

Bản án số: 332/2019/HSPT

Ngày: 07/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Trung Ngôn.

2. Ông Vũ Văn Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 179/2019/TLPT-HS ngày 25/4/2019 đối với bị cáo Phạm Thị Thu H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

PHẠM THỊ THU H; giới tính: Nữ; sinh năm 1980; nơi sinh: tại tỉnh N; thường trú: 191 đường L, phường P, quận T, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Ngọc V và bà Dương Hồng V1; chồng: Phùng Hữu L (chết); có 05 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: không; tiền án: Ngày 23/12/2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng 12 ngày tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nhân thân: Ngày 24/9/2002, bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thu H: Luật sư Đỗ Anh Thắng - Công ty Luật ASEM Việt Nam, chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Hồng V2 không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 40 phút ngày 11/5/2018, tại khu vực soi chiếu hành lý xách tay ga đi quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất, Đội thủ tục hành lý xuất khẩu phát hiện hành

khách Phạm Thị Thu H đi trên chuyến bay KE686 từ Tp.Hồ Chí Minh đi Seoul, Hàn Quốc có mang ngoại tệ tiền mặt chưa thực hiện nghĩa vụ khai báo Hải quan cửa khẩu khi xuất cảnh. Qua kiểm tra đã phát hiện trong hành lý xách tay của Phạm Thị Thu H có: 7.800 USD, gồm 78 tờ mệnh giá 100 USD; 20.000.000 Won, gồm 400 tờ mệnh giá 50.000 Won; 300.000 JPY, gồm 30 tờ mệnh giá 10.000 JPY.

Tại thời điểm kiểm tra, Phạm Thị Thu H không xuất trình được bất kỳ giấy tờ nào có liên quan đến số ngoại tệ nói trên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 15/2011/TT-NHNN ngày 12/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quy định về mức ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam phải khai báo Hải quan cửa khẩu khi xuất cảnh, Đội thủ tục hành lý xuất khẩu đã trả lại cho Phạm Thị Thu H số tiền 5.000 USD và lập biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-HC1 ngày 11/5/2018 đối với Phạm Thị Thu H về hành vi mang ngoại tệ tiền mặt vượt mức quy định không khai báo Hải quan, không có giấy xác nhận mang ngoại tệ khi xuất cảnh.

Tổng số ngoại tệ tiền mặt vượt mức quy định gồm: 2.800 USD (28 tờ mệnh giá 100 USD), 20.000.000 Won (400 tờ mệnh giá 50.000 Won) và 300.000 JPY (30 tờ mệnh giá 10.000 JPY).

Ngày 01/6/2018, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất ra Quyết định khởi tố vụ án số 02/QĐ-HS1-SB đối với Phạm Thị Thu H về hành vi vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới, đồng thời chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh để thụ lý theo thẩm quyền.

Xác minh tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, kết quả: Tại ga đi sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất có gắn Bảng thông báo và hướng dẫn về mức tiền mặt Việt Nam đồng và tiền mặt ngoại tệ được phép mang theo khi xuất cảnh, những hàng hóa cấm mang theo khi xuất cảnh cũng như hướng dẫn khai báo Hải quan đối với số ngoại tệ tiền mặt vượt mức quy định khi xuất cảnh. Ngôn ngữ được sử dụng trên các bảng thông báo là tiếng Anh và tiếng Việt, được đặt ở những vị trí dễ nhìn thấy trong khu vực sân bay.

Quy trình khai báo Hải quan đối với tiền, ngoại tệ mang theo khi xuất cảnh gồm:

- Trước khi vào khu vực soi chiếu của an ninh và Hải quan sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, hành khách mang theo ngoại tệ tiền mặt vượt mức quy định cho phép (mỗi hành khách chỉ được mang ngoại tệ tiền mặt đương đương 5.000 USD) thì phải có giấy xác nhận của Ngân hàng Nhà nước hoặc tổ chức tín dụng được phép cấp giấy xác nhận đối với ngoại tệ tiền mặt mang theo khi xuất cảnh.

- Hành khách mang giấy xác nhận đến Phòng khai báo Hải quan đặt tại ga quốc tế Tân Sơn Nhất để nhân viên Hải quan đóng dấu xác nhận vào tờ khai Hải quan.

- Khi qua khu vực soi chiếu, hành khách phải xuất trình giấy xác nhận cho nhân viên soi chiếu và nhân viên Hải quan. Trường hợp không có giấy xác nhận về số ngoại tệ vượt mức quy định thì hành khách sẽ không được khai báo Hải quan số ngoại tệ tiền mặt vượt mức quy định cũng như không được mang theo khi xuất cảnh.

Quá trình điều tra, Phạm Thị Thu H thừa nhận hành vi mang ngoại tệ tiền mặt trái phép như nêu trên. Cụ thể, ngày 11/5/2018, Phạm Thị Thu H đặt vé máy bay xuất cảnh đến Hàn Quốc trên chuyến bay KE686 để thực hiện phẫu thuật thẩm mỹ. Khi xuất cảnh, Phạm Thị Thu H có mang theo số ngoại tệ bị thu giữ như nêu trên và

đựng trong túi xách tay cá nhân mang theo người, nguồn gốc số ngoại tệ do được mẹ ruột tên Dương Hồng Vân cho mượn. Phạm Thị Thu H biết quy định mức ngoại tệ cho phép mang theo khi xuất cảnh nhưng khi làm thủ tục xuất cảnh Phạm Thị Thu H không đăng ký khai báo Hải quan đối với số ngoại tệ tiền mặt trên và không đọc bảng hướng dẫn khai báo Hải quan đặt tại khu vực sân bay. Phạm Thị Thu H biết hành vi không khai báo Hải quan số ngoại tệ vượt mức quy định khi xuất cảnh vào ngày 11/5/2018 là vi phạm pháp luật.

Vật chứng thu giữ và căn cứ Kết luận định giá tài sản số 151 ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Bình, kết luận:

- 2.800 USD, quy đổi thành tiền Việt Nam là 63.560.000 đồng;
- 300.000 JPY, quy đổi thành tiền Việt Nam là 60.072.000 đồng;
- 20.000.000 Won, quy đổi thành tiền Việt Nam là 393.400.000 đồng.

Tổng giá trị ngoại tệ do Phạm Thị Thu H vận chuyển trái phép quy đổi thành tiền Việt Nam là 517.032.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu H phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” và áp dụng Khoản 3 Điều 189, điểm n, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/3/2019, bị cáo Phạm Thị Thu H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm vì bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Thị Thu H rút một phần nội dung kháng cáo, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ và được chuyển từ hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt tiền, không kháng cáo các nội dung khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, có căn cứ xác định: Ngày 11/5/2018, tại khu vực soi chiếu hành lý xách tay ga đi quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất, Đội thủ tục hành lý xuất khẩu phát hiện bị cáo Phạm Thị Thu H khi làm thủ tục xuất cảnh từ Tp.Hồ Chí Minh đi Seoul, Hàn Quốc có mang ngoại tệ tiền mặt nhưng không thực hiện nghĩa vụ khai báo Hải quan cửa khẩu. Số tiền mặt không khai báo gồm: 7.800 USD, gồm 78 tờ mệnh giá 100 USD; 20.000.000 Won, gồm 400 tờ mệnh giá 50.000 Won; 300.000 JPY, gồm 30 tờ mệnh giá 10.000 JPY. Bản thân bị cáo biết được quy định về việc phải khai báo Hải quan khi xuất cảnh đối với số ngoại tệ vượt mức quy định tương đương 5.000 USD khi xuất cảnh, nhưng khi làm thủ tục Hải quan khi xuất cảnh đã không khai báo Hải quan đối với số ngoại tệ vượt quy định gồm 2.800 USD, 300.000 JPY và 20.000.000 Won, tương đương 517.032.000 đồng. Do đó, có cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” và áp dụng Khoản 3 Điều 189, điểm n, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H 06 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi

xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ và chuyển từ hình phạt tù có thời hạn thành hình phạt tiền, không kháng cáo các nội dung khác của bản án sơ thẩm, việc thay đổi nội dung kháng cáo là quyền của bị cáo. Xét kháng cáo của bị cáo nhận thấy: Khi xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã xem xét toàn diện vụ án, đánh giá và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi mang thai và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm do có 01 bản án chưa được xóa án tích. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới nhưng mức hình phạt 06 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng, nên không tranh luận. Luật sư phân tích cho rằng bị cáo không cố ý gian dối, phạm tội do lỗi vô ý, số tiền vi phạm không lớn, hành vi phạm tội của bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội. Trước đây bị cáo đã có thời gian phải điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần Trung ương I và có hoàn cảnh gia đình hết sức phức tạp do trước đó phải sống chung với người chồng nghiện ngập và hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn một mình bị cáo phải nuôi 05 con nhỏ, có mẹ già đau yếu; ngoài ra bị cáo còn có thành tích tố giác tội phạm giúp cho cơ quan chức năng khám phá vụ án tại Gia Lâm, Hà Nội và cùng với những người khác kịp thời hô hoán ngăn chặn vụ nhảy cầu tự tử tại cầu Thanh Trì, Hà Nội. Từ đó, Luật sư đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ngoài các tình tiết đã áp dụng đó là tình tiết quy định tại điểm g, t, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo ở Khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Ý kiến đối đáp đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Việc Luật sư cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo không nguy hiểm cho xã hội là không đúng, vì đã là hành vi phạm tội thì đều nguy hiểm cho xã hội. Mặt khác, việc Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, t, x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận, do các nội dung mà Luật sư trình bày không thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm mà Luật sư đề nghị áp dụng, do đó cũng không có căn cứ để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến đối đáp của Luật sư: Hành vi phạm tội của bị cáo đã được ngăn chặn, tiền vi phạm đã bị thu giữ, nên hành vi của bị cáo không nguy hiểm cho xã hội. Trước đây bị cáo có hoàn cảnh gia đình phức tạp do chồng cũ là người nghiện hút nên đã vướng vào lao lý, hiện nay hoàn cảnh gia đình phải nuôi 05 con nhỏ nhưng bị

cáo đã cố gắng vay mượn tiền để mở sổ tiết kiệm 01 tỷ đồng, đề nghị cho bị cáo được chấp hành bằng hình phạt tiền để có điều kiện nuôi dạy con cái.

- Ý kiến của đại diện viện kiểm sát: Bảo lưu quan điểm đề nghị giải quyết vụ án.

- Bị cáo Phạm Thị Thu H không có ý kiến tranh luận bổ sung với đại diện Viện kiểm sát chỉ xin được giảm nhẹ và được áp dụng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 11/5/2018, tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Tp.Hồ Chí Minh, khi làm thủ tục xuất cảnh trên chuyến bay KE686 từ Tp.Hồ Chí Minh đi Seoul, Hàn Quốc, bị cáo Phạm Thị Thu H đã không thực hiện nghĩa vụ khai báo Hải quan đối với số ngoại tệ tiền mặt vượt mức quy định khi xuất cảnh, cụ thể số ngoại tệ tiền mặt vượt quy định gồm 2.800 USD, 300.000 JPY và 20.000.000 Won, tương đương 517.032.000 đồng. Với hành vi phạm tội như trên, bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu H phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” và áp dụng Khoản 3 Điều 189, điểm n, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 06 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/3/2019, bị cáo Phạm Thị Thu H có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm vì bị cáo không phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Thị Thu H thay đổi nội dung kháng cáo, rút một phần kháng cáo, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ và chuyển hình phạt tù có thời hạn thành hình phạt tiền, không kháng cáo các nội dung khác của bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo theo nội dung thay đổi tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử vụ án, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là khi phạm tội bị cáo đang có thai và khai nhận hành vi phạm tội của mình tại phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa tích, lần phạm tội này là tái phạm, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Khoản 3 Điều 189, điểm n, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 06 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quan điểm bào chữa của Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, t, x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các nội dung mà Luật sư trình bày không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, t, x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51, nhưng bị cáo lại có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52, nên việc đề nghị xét xử bị cáo theo Khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là không có căn cứ. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị xét xử về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”, trong đó có 01 bản án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng thành người lương thiện mà tiếp tục phạm tội mới, lần phạm tội này là tái phạm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình. Trên đây cũng là lập luận để không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Phạm Thị Thu H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Căn cứ Khoản 3 Điều 189; điểm n, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H 06 (sáu) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (2) |
| - P.PC53 - CA Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND quận Tân Bình; | (1) |
| - TAND quận Tân Bình; | (1) |
| - Chi cục THADS quận Tân Bình; | (1) |
| - Công an quận Tân Bình; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). | (7) |

Vũ Tất Trình